

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG TÓM TẮT	4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG TÓM TẮT	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG TÓM TẮT	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT	7 - 14

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Hanel (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng tóm tắt của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Thành viên**

Ông Nguyễn Quốc Bình

Ông Nguyễn Đình Vinh

Bà Bùi Thị Hải Yến

Chủ tịch

Thành viên

Thành viên

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Nguyễn Quốc Bình

Bà Bùi Thị Hải Yến

Ông Nguyễn Đình Vinh

Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng tóm tắt.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Quốc Bình

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2017



Số: /VACO/BCKT.NV2

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty TNHH Một thành viên Hanel**

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt kèm theo, được lập ngày 20 tháng 03 năm 2017, từ trang 04 đến trang 14, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng tóm tắt, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng tóm tắt (gọi chung là "báo cáo tài chính") được trích từ báo cáo tài chính riêng đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán của Công ty TNHH Một thành viên Hanel (gọi tắt là "Công ty"). Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với báo cáo tài chính riêng đầy đủ tại Báo cáo kiểm toán được lập ngày 20 tháng 03 năm 2017. Báo cáo tài chính đầy đủ và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt không bao gồm tất cả thuyết minh cần phải công bố theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Hanel. Do đó việc đọc báo cáo tài chính riêng tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính riêng đầy đủ của Công ty TNHH Một thành viên Hanel.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng tóm tắt của Công ty theo tiêu thức được Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định như trình bày tại Thuyết minh số 2 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng tóm tắt.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng tóm tắt - được trích từ báo cáo tài chính riêng đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty TNHH Một thành viên Hanel đã được kiểm toán - đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu với báo cáo tài chính riêng đầy đủ đã được kiểm toán, phù hợp với tiêu thức được mô tả tại thuyết minh số 2. Tuy nhiên, báo cáo tài chính riêng tóm tắt bị sai sót tương ứng với sai sót của báo cáo tài chính riêng đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty TNHH Một thành viên Hanel đã được kiểm toán.

Chúng tôi đã mô tả về sai sót của báo cáo tài chính riêng đầy đủ đã được kiểm toán trong ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo kiểm toán lập ngày 20 tháng 03 năm 2017. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi là do:

- Như trình bày tại Thuyết minh số 09 - Phải thu cho vay và Thuyết minh số 10 - Các khoản phải thu khác của phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng: Số dư nợ gốc cho vay và lãi dự thu liên quan đến hợp đồng nhận hợp vốn, ứng vốn với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển N&G chưa được xác nhận, Công ty đang tiến hành đàm phán với đối tác để xác định các nghĩa vụ phải thu, phải trả liên quan. Theo đó, giá trị phải thu chưa được xác nhận này có thể sẽ thay đổi theo giá trị thống nhất cuối cùng; theo đó chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.
- Như trình bày tại Thuyết minh số 11 - Nợ xấu của phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng: Mức trích lập dự phòng đối với khoản nợ phải thu dài hạn về cung cấp hàng hóa cho Cộng hòa Cuba của Công ty đang áp dụng theo Công văn số 521/BTC-TCĐN ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính và Công văn số 376/VP-KT ngày 20 tháng 01 năm 2015 của Văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội; Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, Công ty giữ nguyên mức trích dự phòng phải thu quá hạn khó đòi là 297.057.573.079 đồng theo giá trị đã trích lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tương ứng dư nợ gốc tại thời điểm trích lập là 990.191.910.264 đồng) và sẽ thực hiện hoàn nhập khi số dư nợ gốc phải thu thấp hơn giá trị dự phòng đã trích lập; Bên cạnh đó, số dư nợ gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 380.919.711.220 đồng chưa được đối tác xác nhận. Theo đó, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng các vấn đề này đến báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### *Ý kiến của Kiểm toán viên (Tiếp theo)*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tổng giá trị đầu tư của Công ty vào Công ty Cổ phần Viễn thông Hà Nội là 18.000.000.000 đồng, giá trị dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn đã trích lập là 18.000.000.000 đồng từ năm 2013. Chúng tôi không thu thập được báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Viễn thông Hà Nội, theo đó, chúng tôi không có đủ cơ sở để đưa ý kiến về việc trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn đối với khoản đầu tư vào Công ty trên cũng như ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi đã chỉ ra rằng, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Hanel tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### *Các vấn đề khác*

Công ty phân phối lợi nhuận theo Biên bản nghị quyết của Hội đồng Thành viên số 03-02/BBNQ-HĐTV-HANEL ngày 17 tháng 3 năm 2017 và các quy định về phân phối lợi nhuận tại Thông tư số 219/2015/TT-BTC.

Công ty đang trong quá trình cổ phần hóa, chưa chính thức hoạt động là công ty cổ phần, theo đó số liệu báo cáo tài chính riêng này chưa được điều chỉnh theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp.



**Bùi Ngọc Bình**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0657-2015-156-1


**Bùi Thị Phương**  
Kiểm toán viên  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 2369-2013-156-1


*Thay mặt và đại diện cho*  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**  
Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG TÓM TẮT**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>861.137.047.346</b>	<b>714.991.569.700</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	223.374.886.056	196.542.841.069
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	198.797.952.210	(80.875.000.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	388.127.697.535	579.130.025.312
IV. Hàng tồn kho	140	25.393.731.738	4.312.290.636
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	25.442.779.807	15.881.412.683
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>1.608.252.833.104</b>	<b>1.756.132.241.459</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	84.862.138.141	412.256.048.715
II. Tài sản cố định	220	24.401.363.279	28.776.248.491
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	922.423.556.616	741.723.550.861
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	569.035.164.738	569.035.164.738
V. Tài sản dài hạn khác	260	7.530.610.330	4.341.228.654
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>	<b>2.469.389.880.450</b>	<b>2.471.123.811.159</b>
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>906.742.130.647</b>	<b>944.188.506.087</b>
I. Nợ ngắn hạn	310	576.584.944.623	369.185.983.030
II. Nợ dài hạn	330	330.157.186.024	575.002.523.057
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>1.562.647.749.803</b>	<b>1.526.935.305.072</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410	1.562.639.274.472	1.526.926.829.741
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	8.475.331	8.475.331
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>	<b>2.469.389.880.450</b>	<b>2.471.123.811.159</b>

  
Đỗ Thị Mai Hà  
Người lập biểu  
Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2017

  
Lữ Thị Khánh Trân  
Phó Phòng Kế toán - Tài vụ



  
Nguyễn Quốc Bình  
Tổng Giám đốc

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG TÓM TẮT**  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016*

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	653.554.158.858	498.210.009.172
2. Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	31	159.841.316.696	257.988.327.032
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	34.711.438.783	27.733.851.461
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	41.940.942.101	38.091.158.559

**Đỗ Thị Mai Hà**  
Người lập biểu  
Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2017

**Lữ Thị Khánh Trân**  
Phó Phòng Kế toán - Tài vụ




**Nguyễn Quốc Bình**  
Tổng Giám đốc




**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG TÓM TẮT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016


Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	499.417.168.488	205.431.719.086
2. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(295.635.498.176)	91.339.235.994
3. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(179.298.329.552)	(175.206.529.642)
4. Lưu chuyển tiền thuần trong năm ( $50 = 20 + 30 + 40$ )	50	24.483.340.760	121.564.425.438
5. Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	196.542.841.069	74.983.263.627
6. Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	2.348.704.227	(4.847.996)
7. Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	<b>223.374.886.056</b>	<b>196.542.841.069</b>

  
Đỗ Thị Mai Hà  
Người lập biểu  
Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2017

  
Lữ Thị Khánh Trân  
Phó Phòng Kế toán - Tài vụ



  
Nguyễn Quốc Bình  
Tổng Giám đốc



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Một thành viên Hanel là doanh nghiệp trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Quyết định số 8733/QĐ-TCCQ ngày 17 tháng 12 năm 1984 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội; Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100102206 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 26/10/2010 và Giấy chứng nhận thay đổi lần thứ 03 ngày 28 tháng 07 năm 2016. Vốn điều lệ theo đăng ký là 1.136.600.000.000 đồng.

Theo Quyết định số 1712/QĐ-UBND ngày 14/03/2017 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc “điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hanel khi thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Hanel”. Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hanel được điều chỉnh theo kết quả bán cổ phần khi thực hiện cổ phần hóa là 1.926.000.000.000 đồng, cổ phần phát hành lần đầu là 192.600.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng.

#### Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính, sản xuất phần mềm, xuất nhập khẩu và ủy thác nhập khẩu cho đơn vị kinh tế khác.

#### Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### Cấu trúc doanh nghiệp

Các công ty con của Công ty bao gồm:

Tên công ty con	Nơi thành lập (hoặc đăng ký) và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ (%)	Hoạt động chính
Công ty CP Hanel Xốp nhựa	Hà Nội	56,28%	56,28%	Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng từ nguyên liệu nhựa
Công ty CP Dịch vụ Khu công nghiệp Hanel	Hà Nội	51,00%	51,00%	Quản lý khu công nghiệp
Công ty CP Đầu tư và Đào tạo dạy nghề Hanel	Hà Nội	51,00%	51,00%	Đào tạo, dạy nghề
Công ty CP Công nghệ Thông tin Hanel	Hà Nội	66,22%	66,22%	Sản xuất thiết bị điện tử
Công ty CP Dịch vụ điện tử Hanel	Hà Nội	51,00%	51,00%	Sản xuất thiết bị điện tử
Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel	Hà Nội	66,00%	66,00%	Kinh doanh thương mại
Công ty CP Sản xuất điện tử công nghệ cao Hanel	Hà Nội	68,00%	68,00%	Sản xuất thiết bị điện tử
Công ty CP Truyền thông Hanel	Hà Nội	51,00%	51,00%	Cung cấp dịch vụ viễn thông
Công ty CP Giải pháp phần mềm Hanel	Hà Nội	51,00%	51,00%	Cung cấp phần mềm
Công ty TNHH Dehaco	Hà Nội	90,00%	90,00%	Sản xuất điện tử, điện lạnh
Công ty TNHH ICD Hà Nội	Hà Nội	60,00%	60,00%	Khai thác kho, bãi
Công ty TNHH Công nghệ Hanel DTT	Hà Nội	100,00%	100,00%	Dịch vụ công nghệ thông tin

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (Tiếp theo)**

Các Công ty liên kết, liên doanh của Công ty bao gồm:

Tên công ty liên doanh, liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
Công ty CP Đầu tư Thạch Bàn	Hà Nội	27,00%	27,00%	Kinh doanh bất động sản
Công ty CP công nghệ thẻ NACENCOMM	Hà Nội	25,28%	25,28%	Dịch vụ công nghệ thông tin
Công ty CP Biển Bạc	Hà Nội	20,00%	20,00%	Thương mại, dịch vụ, du lịch
Công ty CP Hanel Telecom	Hà Nội	48,39%	48,39%	Dịch vụ công nghệ thông tin
Công ty CP Hanel Mobile	Hà Nội	41,49%	41,49%	Dịch vụ công nghệ thông tin
Công ty CP Sản xuất, Gia công & XNK Hanel	Hà Nội	20,00%	20,00%	Dịch vụ công nghệ thông tin
Công ty CP Phần mềm và Truyền thông Hanel	Hà Nội	30,00%	30,00%	Dịch vụ công nghệ thông tin
Công ty CP Điện tử Hưng Phát	Hà Nội	30,00%	30,00%	Dịch vụ công nghệ thông tin
Công ty CP Deaha	Hà Nội	30,00%	30,00%	Kinh doanh khách sạn, dịch vụ
Công ty TNHH HANEL - CSF	Hà Nội	25,00%	25,00%	Dịch vụ công nghệ thông tin
Công ty CP Tân Tạo - Hanel	Hà Nội	21,10%	21,10%	Kinh doanh bất động sản
Công ty CP Truyền dẫn, phát sóng truyền hình đồng bằng Sông Hồng	Hà Nội	37,50%	37,50%	Công nghệ thông tin, truyền thông
Công ty CP Vé giao thông công cộng Hà Nội	Hà Nội	25,00%	25,00%	Vận tải công cộng
Công ty TNHH hệ thống dây SUMI-HANEL	Hà Nội	30,00%	50,00%	Sản xuất và tiêu thụ mạng dây điện và điện tử cho CN ô tô
Công ty TNHH Đèn hình ORION Hanel	Hà Nội	30,00%	50,00%	Sản xuất thiết bị điện tử
Công ty TNHH Tiếp vận Thăng Long	Hà Nội	10,00%	50,00%	Điều hành trung tâm tiếp vận, điều hành kho bãi container, làm thủ tục hải quan, vận tải nội địa...

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng**

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt kèm theo được trích lập từ báo cáo tài chính riêng đầy đủ đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty.

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt được lập trên cơ sở quyết định của Ban Tổng Giám đốc Công ty, theo đó các chỉ tiêu được trình bày trong báo cáo tài chính riêng tóm tắt đủ để cung cấp thông tin cần thiết cho người sử dụng báo cáo tài chính riêng tóm tắt. Các thông tin được trình bày trong báo cáo tài chính riêng tóm tắt này được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là phù hợp với ngành nghề và tính chất hoạt động của Công ty.

**Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính riêng**

Số liệu so sánh là báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT (Tiếp theo)

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ NĂM TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

#### Hình thức kế toán áp dụng

Nhật ký chung bằng phần mềm trên máy vi tính.

#### Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng, Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

#### Các bên liên quan

Các bên được xác định là bên liên quan của Công ty trong năm bao gồm:

- Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc của Công ty;
- Công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

### 3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

#### Hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 21 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2016/TT-BTC ("Thông tư 53") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 53 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng Thông tư 53 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

### 4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

#### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### Công cụ tài chính

##### Ghi nhận ban đầu

**Tài sản tài chính:** Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ và các khoản đầu tư tài chính.

**Công nợ tài chính:** Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả và các khoản vay.

##### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Các khoản đầu tư tài chính**

***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

***Các khoản cho vay***

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành.

***Các khoản đầu tư vào công ty con, góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết***

***Đầu tư vào công ty con***

Công ty con là các công ty do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

***Góp vốn liên doanh***

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính của công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

*Góp vốn liên doanh (Tiếp theo)*

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

*Đầu tư vào công ty liên kết*

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

*Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Theo Công văn số 521/BTC-TCĐN ngày 15/01/2015 của Bộ Tài chính và Công văn số 376/VP-KT ngày 20/01/2015 của Văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản công nợ Cuba, theo đó Công ty được trích lập dự phòng đối với khoản nợ phải thu dài hạn Cuba với mức trích lập là 30%/tổng giá trị khoản nợ tại thời điểm trích lập.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Công ty đang áp dụng phương pháp hạch toán hàng tồn kho là kê khai thường xuyên.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<b>Thời gian sử dụng ước tính (năm)</b>
Nhà xưởng và vật kiến trúc	06 - 28
Máy móc và thiết bị	06 - 12
Phương tiện vận tải	07 - 10
Thiết bị quản lý	03 - 05
Tài sản cố định khác	03 - 05

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về giá trị các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

**Các khoản trả trước dài hạn**

Các khoản chi phí trả trước dài hạn là giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng 03 (ba) năm.

**Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu là số vốn điều lệ và vốn bổ sung hàng năm từ lợi nhuận của Công ty. Phân phối lợi nhuận theo quy định hiện hành áp dụng cho doanh nghiệp TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**Trợ cấp thôi việc phải trả**

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức trích cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**Ngoại tệ**

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để phân phối lợi nhuận.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

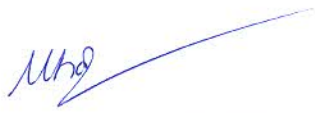
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.


Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**5. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán

  
**Đỗ Thị Mai Hà**  
Người lập biểu  
Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2017

  
**Lữ Thị Khánh Trân**  
Phó Phòng Kế toán - Tài vụ

  
  
**Nguyễn Quốc Bình**  
Tổng Giám đốc